

Số: 594/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 765/2022/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1987.

HKTT: Xã Lương N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú hiện nay: 21/4A, tổ 3, khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1993.

HKTT: Xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú hiện nay: E340, tổ 10, khu phố G, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016 cấp ngày 02/3/2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể giải quyết được. Nay ông T và bà T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí HNGĐ-ST: ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001838 ngày 18/3/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
 - VKSND Tp. Biên Hoà (1);
 - Chi cục THADS Tp. Biên Hoà (1);
 - Đương sự (2);
 - UBND xã L(1)
- GCNKH số 06/2016;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, VP (3).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng

